

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 8

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phân số chỉ phần tô đậm trong hình vẽ bên là:



A. $\frac{4}{7}$

B. $\frac{3}{4}$

C. $\frac{3}{7}$

D. $\frac{4}{3}$

Phương pháp

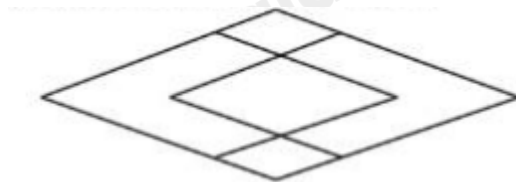
Phân số chỉ phần tô đậm có tử số là số phần tô đậm, mẫu số là tổng số phần bằng nhau.

Lời giải

Phân số chỉ phần tô đậm trong hình vẽ bên là: $\frac{3}{7}$

Đáp án: C

Câu 2. Hình vẽ dưới đây có bao nhiêu hình thoi:



A. 4 hình

B. 5 hình

C. 6 hình

D. 7 hình

Phương pháp

Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.

Lời giải

Hình vẽ dưới đây có 4 hình thoi.

Đáp án: A

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

15 giờ 6 phút = phút

A. 360

B. 366

C. 900

D. 906

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 giờ = 60 phút

Lời giải

$$15 \text{ giờ } 6 \text{ phút} = 900 \text{ phút} + 6 \text{ phút} = 906 \text{ phút}$$

Đáp án: D**Câu 4.** Rút gọn phân số $\frac{20}{45}$ về phân số tối giản được phân số:

A. $\frac{10}{15}$

B. $\frac{4}{5}$

C. $\frac{4}{9}$

D. $\frac{10}{15}$

Phương pháp

Chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên khác 0 cho đến khi thu được phân số tối giản.

Lời giải

$$\frac{20}{45} = \frac{20:5}{45:5} = \frac{4}{9}$$

Đáp án: C**Câu 5.** Nhà Mai có 3 con bò. Cân nặng của 3 con bò lần lượt là: 235 kg, 315 kg và 239 kg. Vậy cân nặng trung bình của mỗi con bò nhà Mai là:

A. 260 kg

B. 275 kg

C. 263 kg

D. 277 kg

Phương pháp

$$\text{Cân nặng trung bình} = \text{Tổng cân nặng của 3 con bò} : 3$$

Lời giải

Cân nặng trung bình của mỗi con bò nhà Mai là:

$$(235 + 315 + 239) : 3 = 263 \text{ (kg)}$$

Đáp án: C**Câu 6.** Các bạn Mai, Nam, Việt và Rô-bốt chạy thi theo chiều dài sân trường. Mai chạy hết $\frac{5}{6}$ phút,Nam chạy hết $\frac{2}{3}$ phút, Việt chạy hết $\frac{7}{12}$ phút, Rô-bốt chạy hết $\frac{11}{12}$ phút. Hỏi ai về đích cuối cùng?

A. Mai

B. Việt

C. Nam

D. Rô-bốt

Phương pháp

- Tìm thời gian chạy của mỗi bạn theo đơn vị giây
- Người có số phút chạy nhiều nhất sẽ về đích cuối cùng

Lời giải

$$\frac{5}{6} \text{ phút} = 50 \text{ giây}$$

$$\frac{2}{3} \text{ phút} = 40 \text{ giây}$$

$$\frac{7}{12} \text{ phút} = 35 \text{ giây}$$

$$\frac{11}{12} \text{ phút} = 55 \text{ giây}$$

Vậy Rô-bốt về đích cuối cùng.

Đáp án: D

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính

a) $8\,000 - 5712 : 56 = \dots\dots\dots$

b) $\frac{4}{9} - \frac{7}{45} = \dots\dots\dots$

c) $\frac{7}{8} + \frac{5}{22} \times \frac{11}{10} = \dots\dots\dots$

Phương pháp

- Với biểu thức có chứa phép tính trừ và chia, ta thực hiện phép tính chia trước, thực hiện phép trừ sau.

- Muốn cộng hoặc trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi cộng hoặc trừ hai phân số sau khi quy đồng.

- Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.

- Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

Lời giải chi tiết

a) $8\,000 - 5712 : 56 = 8\,000 - 102 = 7\,898$

b) $\frac{4}{9} - \frac{7}{45} = \frac{20}{45} - \frac{7}{45} = \frac{13}{45}$

c) $\frac{7}{8} + \frac{5}{22} \times \frac{11}{10} = \frac{7}{8} + \frac{5 \times 11}{22 \times 10} = \frac{7}{8} + \frac{5}{4} = \frac{7}{8} + \frac{10}{8} = \frac{17}{8}$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

$$\frac{5}{8} \text{ tấn} = \dots\dots \text{ kg}$$

$$2\text{m}^2\,14\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1 \text{ tấn} = 1\,000 \text{ kg}$

$$1\text{m}^2 = 10\,000\text{ cm}^2 ; 1\text{ dm}^2 = 100\text{ cm}^2$$

Lời giải

$$\frac{5}{8}\text{ tấn} = \frac{5}{8} \times 1000 = 625\text{ kg}$$

$$2\text{m}^2\ 14\text{ dm}^2 = 20\,000\text{ cm}^2 + 14\text{ dm}^2 = 20\,014\text{ cm}^2$$

Câu 3. Cô Mai có một vườn rau hình chữ nhật rộng 6 m và dài 25 m. Trung bình mỗi mét vuông đất cho thu hoạch 4 kg rau. Toàn bộ số rau sau khi thu hoạch được thương lái mua ngay tại vườn. Tháng này, cô Mai có 3 000 000 đồng tiền bán rau. Hỏi tháng này thương lái thu mua mỗi ki-lô-gam rau của cô Mai với giá bao nhiêu tiền?

Phương pháp

Bước 1. Tìm diện tích vườn rau = chiều dài x chiều rộng

Bước 2. Tìm số kg rau thu hoạch được = diện tích vườn rau x 4

Bước 3. Giá tiền mỗi kg rau = Số tiền bán rau : số kg rau thu hoạch được

Lời giải

Diện tích vườn rau của cô Mai là:

$$25 \times 6 = 150\text{ (m}^2\text{)}$$

Số kg rau thu hoạch được là;

$$150 \times 4 = 600\text{ (kg)}$$

Tháng này thương lái thu mua mỗi ki-lô-gam rau của cô Mai với giá tiền là:

$$3\,000\,000 : 600 = 5\,000\text{ (đồng)}$$

Đáp số: 5 000 đồng

Câu 4. Một kho có 5 tấn 6 tạ hàng. Lần thứ nhất người ta chuyển đi $\frac{2}{5}$ số hàng trong kho. Lần thứ

hai chuyển đi $\frac{3}{7}$ số hàng trong kho. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu ki-lô-gam hàng?

Phương pháp

Bước 1. Đổi 5 tấn 6 tạ sang đơn vị kg

Bước 2. Tìm số kg hàng chuyển đi mỗi lần

Bước 3. Tìm kg hàng còn lại trong kho

Lời giải

$$\text{Đổi: } 5\text{ tấn } 6\text{ tạ} = 5600\text{ kg}$$

Lần thứ nhất người ta chuyển đi số kg hàng là:

$$5600 \times \frac{2}{5} = 2240\text{ (kg)}$$

Lần thứ hai chuyển đi số kg hàng là:

$$5600 \times \frac{3}{7} = 2400 \text{ (kg)}$$

Trong kho còn lại số ki-lô-gam hàng là:

$$5600 - (2240 + 2400) = 960 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 960 kg hàng

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện

a) $\frac{5}{3} \times \frac{13}{15} \times \frac{12}{5} \times \frac{15}{13}$

b) $\frac{23}{70} \times 575 - \frac{23}{70} \times 505$

Phương pháp

a) Nhân tử số với tử số, mẫu số với mẫu số. Chia cả tử số và mẫu số cho các thừa số chung

b) Áp dụng công thức: $a \times b - a \times c = a \times (b - c)$

Lời giải

a) $\frac{5}{3} \times \frac{13}{15} \times \frac{12}{5} \times \frac{15}{13} = \frac{5 \times 13 \times 12 \times 15}{3 \times 15 \times 5 \times 13} = \frac{12}{3} = 4$

b) $\frac{23}{70} \times 575 - \frac{23}{70} \times 505 = \frac{23}{70} \times (575 - 505) = \frac{23}{70} \times 70 = 23$